

SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYẾN QUANG

HỎI - ĐÁP

QUY ĐỊNH CỦA LUẬT KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO NĂM 2025 VỀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ; THÚC ĐẨY ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG DOANH NGHIỆP VÀ NỀN KINH TẾ; HỘI NHẬP VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2025 (sau đây viết tắt là Luật).

Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang biên soạn tài liệu tuyên truyền quy định của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025 về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp và nền kinh tế; hội nhập và hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo dưới dạng Hỏi- đáp sau đây:

I. VỀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ

Hỏi: Nhà nước có những chính sách gì trong việc nghiên cứu khoa học?

Đáp:

Chính sách cho việc nghiên cứu khoa học được thực hiện theo Điều 29 Luật này, như sau:

1. Chính sách của Nhà nước về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu cơ bản bao gồm:

a) Nhà nước đầu tư cho nghiên cứu cơ bản nhằm xây dựng nền tảng cho hệ thống khoa học và công nghệ quốc gia, giữ vai trò dẫn dắt cho phát triển tri thức, tạo cơ sở cho nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, nâng cao tiềm lực, vị thế khoa học quốc gia và góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong dài hạn;

b) Nhà nước phát triển nghiên cứu cơ bản theo định hướng có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên tập trung cho một số lĩnh vực khoa học có thể mạnh để đạt trình độ khu vực và quốc tế hoặc lĩnh vực công ích có tầm quan trọng chiến lược; thúc đẩy nghiên cứu cơ bản hình thành từ nhu cầu trong quá trình triển khai nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ, đặc biệt là công nghệ chiến lược;

c) Nhà nước phân bổ nguồn lực cho nghiên cứu cơ bản tại viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học theo nguyên tắc phù hợp với chức năng, thế mạnh của từng tổ chức và dựa trên kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động.

Ngân sách nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị phục vụ nghiên cứu, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút nhân tài, hợp tác quốc tế, bảo đảm kinh phí cho hoạt động nghiên cứu và hoạt động hỗ trợ nâng cao tiềm lực khác. Nhà nước hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho hoạt động nghiên cứu, đào tạo, tập huấn, thực tập, trao đổi học thuật, tài trợ hoạt động nghiên cứu, hỗ trợ tham gia hội nghị, công bố khoa học, phát triển tạp chí khoa học và các hoạt động liên quan khác.

2. Chính sách của Nhà nước đối với hoạt động nghiên cứu ứng dụng bao gồm:

a) Nhà nước ưu tiên bố trí nguồn lực để thúc đẩy hoạt động nghiên cứu ứng dụng nhằm giải quyết vấn đề thực tiễn, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống và bảo đảm quốc phòng, an ninh;

b) Nhà nước tập trung đầu tư cho nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực có nhu cầu cấp thiết, tiềm năng phát triển và khả năng áp dụng vào sản xuất, đời sống;

c) Nhà nước khuyến khích viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học, tổ chức khoa học và công nghệ khác phối hợp với doanh nghiệp trong việc đề xuất, triển khai, ứng dụng kết quả nghiên cứu ứng dụng vào thực tiễn.

3. Chính sách của Nhà nước đối với nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn bao gồm:

a) Nhà nước chú trọng phát triển nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn, đặc biệt là nghiên cứu cung cấp luận cứ khoa học cho việc xây dựng đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nghiên cứu bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc, con người và xã hội Việt Nam; góp phần tạo nền tảng phát triển kinh tế, văn hóa, con người;

b) Nhà nước thúc đẩy kết nối khoa học lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn với lĩnh vực khác; ưu tiên cấp kinh phí ngân sách nhà nước cho nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có nội dung liên ngành, kết hợp giữa khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật với khoa học xã hội và nhân văn, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ mới;

c) Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân thực hiện nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ tích hợp khoa học lý luận chính trị,

khoa học xã hội và nhân văn nhằm đánh giá tác động xã hội, đạo đức, văn hóa và tâm lý của công nghệ mới đối với con người, cộng đồng;

d) Nhà nước khuyến khích thực hiện nghiên cứu ứng dụng, nghiên cứu thử nghiệm trong khoa học lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn nhằm đánh giá hiệu quả, tính khả thi và tác động thực tiễn của mô hình, giải pháp, chính sách trước khi áp dụng trên diện rộng;

đ) Nhà nước ưu tiên bố trí kinh phí và hỗ trợ kỹ thuật cho dự án nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực khoa học lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn có định hướng giải quyết các vấn đề xã hội.

4. Chính phủ quy định chi tiết nghiên cứu khoa học.

Hỏi: Việc phát triển công nghệ được quy định như thế nào?

Đáp:

Điều 30 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định về phát triển công nghệ, như sau:

1. Nhà nước xác định phát triển công nghệ là cầu nối giữa nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo, đóng vai trò trung tâm trong việc chuyển hóa tri thức thành sản phẩm, dịch vụ, giá trị kinh tế - xã hội.

2. Nhà nước khuyến khích, hỗ trợ phát triển công nghệ từ kết quả nghiên cứu khoa học, sáng chế, sáng kiến, giải pháp hữu ích và nguồn tri thức khác nhằm tạo ra, cải tiến, hoàn thiện, làm chủ công nghệ; nâng cao năng lực công nghệ nội sinh, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa của sản phẩm, hàng hóa trong nước và khả năng ứng dụng trong sản xuất, đời sống.

3. Nhà nước ưu tiên hỗ trợ phát triển công nghệ trong các lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ chiến lược, công nghệ tạo ra sản phẩm lưỡng dụng, công nghệ có khả năng tạo đột phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

4. Nhà nước hỗ trợ phát triển công nghệ thông qua hình thức sau đây:

a) Tài trợ, đặt hàng thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu và phát triển công nghệ;

b) Hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nghiên cứu và phát triển công nghệ, phòng thí nghiệm trọng điểm, trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ trong một số lĩnh vực trọng điểm.

5. Chính phủ quy định chi tiết phát triển công nghệ.

Hỏi: Cơ chế đặc biệt trong giải mã công nghệ, mua bí quyết công nghệ được quy định như thế nào?

Đáp:

Cơ chế đặc biệt trong giải mã công nghệ, mua bí quyết công nghệ được thực hiện theo Điều 31 Luật này, như sau:

1. Trường hợp sử dụng ngân sách nhà nước triển khai nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cho mục tiêu giải mã công nghệ để phát triển công nghệ chiến lược, mua bí quyết công nghệ, tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được áp dụng cơ chế đặc biệt sau đây:

a) Sử dụng kinh phí cấp cho nhiệm vụ để chỉ định việc thuê chuyên gia trong nước, nước ngoài và chi trả theo mức kinh phí thỏa thuận;

b) Sử dụng kinh phí cấp cho nhiệm vụ để mua trực tiếp công nghệ, sản phẩm, thiết bị nước ngoài cần thiết cho việc giải mã với giá thỏa thuận; mua trực tiếp bí quyết công nghệ với giá thỏa thuận;

c) Sản phẩm, thiết bị sau khi giải mã được coi là vật tư tiêu hao và không tính trong giá trị tài sản của tổ chức chủ trì nhiệm vụ;

d) Cơ chế đặc biệt khác.

2. Doanh nghiệp được sử dụng kinh phí từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ hoặc chi trực tiếp ngoài quỹ phát triển khoa học và công nghệ để giải mã công nghệ, mua bí quyết công nghệ.

Đối với dự án trọng điểm, dự án phát triển công nghệ chiến lược, doanh nghiệp nhà nước được áp dụng cơ chế đặc biệt, bao gồm:

a) Chỉ định việc thuê chuyên gia trong nước, nước ngoài và chi trả theo mức kinh phí thỏa thuận;

b) Được thực hiện chỉ định nhà cung cấp và áp dụng hình thức đàm phán giá để thực hiện các việc sau: mua trực tiếp công nghệ, sản phẩm, thiết bị nước ngoài nhằm giải mã công nghệ, phát triển công nghệ chiến lược; mua trực tiếp bí quyết công nghệ. Sản phẩm, thiết bị sau khi giải mã được coi là vật tư tiêu hao và không tính trong giá trị tài sản của doanh nghiệp;

c) Triển khai nhiệm vụ, dự án hợp tác nghiên cứu với nước ngoài để tiếp cận, làm chủ công nghệ;

d) Mua lại doanh nghiệp, phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển; sáp nhập doanh nghiệp để sở hữu bí quyết công nghệ;

đ) Chi phí cần thiết khác phục vụ nghiên cứu, tiếp cận, mua bí quyết công nghệ, giải mã công nghệ tiên tiến của nước ngoài.

3. Chính phủ quy định chi tiết cơ chế đặc biệt trong giải mã công nghệ, mua bí quyết công nghệ.

Hỏi: Việc thúc đẩy hợp tác, chia sẻ trong nghiên cứu khoa học được quy định như thế nào?

Đáp:

Việc thúc đẩy hợp tác, chia sẻ trong nghiên cứu khoa học được quy định tại Điều 32 Luật này, như sau:

1. Nhà nước khuyến khích chia sẻ dữ liệu, phương pháp, kết quả nghiên cứu khoa học, bao gồm cả việc sử dụng và phát triển công nghệ nguồn mở, bảo đảm minh bạch, dễ tiếp cận, đồng thời bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Nhà nước xây dựng hạ tầng, yêu cầu kỹ thuật để chia sẻ dữ liệu, công bố kết quả nghiên cứu khoa học, bảo đảm bảo mật thông tin, khả năng tương tác và tái sử dụng.

2. Doanh nghiệp, cộng đồng được khuyến khích tham gia sử dụng, đóng góp dữ liệu, kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ nguồn mở.

Hỏi: Việc ứng dụng khoa học và công nghệ trong dự án đầu tư, chương trình phát triển kinh tế - xã hội được quy định như thế nào?

Đáp:

Điều 33 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định về ứng dụng khoa học và công nghệ trong dự án đầu tư, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, như sau:

1. Nhà nước ưu tiên hỗ trợ kinh phí triển khai nội dung nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ để phục vụ xây dựng căn cứ trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư và giải quyết vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện đối với dự án đầu tư, chương trình phát triển kinh tế - xã hội sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Nhà nước ưu tiên hỗ trợ kinh phí triển khai nội dung nghiên cứu, phát triển khoa học lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn để phục vụ xây dựng luận cứ và giải quyết vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện đối với dự án đầu tư xây dựng thể chế, phát triển văn hóa, xã hội và con người.

II. THỨC ĐẨY ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG DOANH NGHIỆP VÀ NỀN KINH TẾ

Hỏi: Việc thúc đẩy phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo lấy doanh nghiệp làm trung tâm được quy định như thế nào?

Đáp:

Điều 34 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định về thúc đẩy phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo lấy doanh nghiệp làm trung tâm, như sau:

1. Nhà nước thúc đẩy phát triển toàn diện hệ thống đổi mới sáng tạo lấy doanh nghiệp làm trung tâm, bảo đảm kết nối hiệu quả giữa doanh nghiệp, cơ sở giáo dục, cơ sở nghiên cứu, tổ chức trung gian, cơ quan nhà nước và cộng đồng. Nhà nước thực hiện vai trò kiến tạo, định hướng thông qua việc hoàn thiện thể chế, thiết lập cơ chế tài chính phù hợp, bảo đảm môi trường thực thi thuận lợi.

2. Nhà nước thúc đẩy, phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo ở quy mô quốc gia, ngành, địa phương.

3. Nhà nước khuyến khích và thúc đẩy vai trò trung tâm của doanh nghiệp trong hệ thống đổi mới sáng tạo thông qua biện pháp sau đây:

a) Tài trợ nhiệm vụ tập trung vào triển khai hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo và thương mại hóa kết quả nghiên cứu;

b) Tài trợ nhiệm vụ cung cấp dịch vụ, hỗ trợ cho hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp;

c) Tài trợ nhiệm vụ nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tiếp nhận và làm chủ công nghệ, đặc biệt là công nghệ có nguồn gốc từ nước ngoài;

d) Có chính sách ưu đãi về tài chính, thuế, đất đai, đấu thầu và tín dụng để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp thực hiện nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao trình độ công nghệ, năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa;

đ) Khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp đầu tư, tài trợ cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; tổ chức, cá nhân nhận đầu tư, tài trợ được chi tiêu theo định mức của nhà đầu tư, nhà tài trợ;

e) Phát triển mô hình đầu tư theo phương thức đối tác công tư trong đầu tư xây dựng hạ tầng, cung cấp dịch vụ, đặc biệt trong lĩnh vực ưu tiên, lĩnh vực mới và có rủi ro cao.

4. Chính phủ quy định chi tiết thúc đẩy phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo lấy doanh nghiệp làm trung tâm; quy định về hoạt động đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp.

Hỏi: Việc khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp được thực hiện như thế nào?

Đáp:

Việc khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp được thực hiện theo quy định tại Điều 35 của Luật, như sau:

1. Nhà nước khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; đầu tư, nâng cấp trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động này.
2. Chi phí của doanh nghiệp tài trợ cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, khoản chi cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.
3. Chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế của doanh nghiệp đối với hoạt động nghiên cứu và phát triển được trừ theo tỷ lệ phần trăm tính trên chi phí thực tế của hoạt động này theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.
4. Chính phủ quy định chi tiết khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp.

Hỏi: Việc hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư phát triển công nghệ chiến lược được quy định như thế nào?

Đáp:

Việc hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư phát triển công nghệ chiến lược được quy định tại Điều 36 Luật này, như sau:

1. Nhà nước thực hiện chính sách hỗ trợ, đầu tư, hợp tác và giao nhiệm vụ cho doanh nghiệp Việt Nam để phát triển công nghệ chiến lược thông qua các phương thức sau đây:
 - a) Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, dịch vụ hỗ trợ chuyên biệt trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao để thu hút doanh nghiệp đầu tư xây dựng cơ sở thí nghiệm, nghiên cứu dùng chung;
 - b) Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị cho cơ sở thí nghiệm, nghiên cứu dùng chung để thu hút doanh nghiệp cùng tham gia khai thác, vận hành;
 - c) Đầu tư thực hiện dự án phát triển công nghệ chiến lược;

d) Tài trợ, đặt hàng doanh nghiệp để thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển công nghệ chiến lược.

2. Các dự án quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này nếu thực hiện theo phương thức đối tác công tư thì thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

3. Chính phủ quy định chi tiết hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư phát triển công nghệ chiến lược.

Hỏi: Để bảo đảm quyền và cơ chế hỗ trợ đối với tổ chức ngoài công lập trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Nhà nước có quy định như thế nào?

Đáp:

Điều 37 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định về bảo đảm quyền và cơ chế hỗ trợ đối với tổ chức ngoài công lập trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo như sau:

1. Tổ chức có hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngoài công lập, bao gồm doanh nghiệp ngoài nhà nước, viện nghiên cứu tư nhân, tổ chức khoa học và công nghệ tư nhân, tổ chức phi lợi nhuận tư nhân và các tổ chức ngoài công lập khác (sau đây gọi chung là tổ chức ngoài công lập) được bảo đảm quyền tiếp cận bình đẳng với các chính sách, chương trình, nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước theo quy định của Luật này.

2. Tổ chức ngoài công lập có quyền sau đây:

a) Tham gia xét chọn, tuyển chọn, đặt hàng hoặc đấu thầu thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước;

b) Được giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng kết quả nghiên cứu được tạo ra từ nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước do tổ chức thực hiện theo cơ chế được quy định tại Luật này;

c) Tiếp cận, thuê, sử dụng hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất, thiết bị khoa học công lập và tài sản công trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo nguyên tắc công khai, minh bạch, bình đẳng;

d) Hưởng chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng, đất đai, đầu tư mạo hiểm, tiếp cận sàn giao dịch công nghệ và ưu đãi khác như đối với tổ chức công lập.

3. Tổ chức ngoài công lập được tham gia hợp tác với tổ chức công lập trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

Việc hợp tác được thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ, phân chia lợi ích và rủi ro phù hợp với mức độ đóng góp của các bên.

Hỏi: Để thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, nhà nước có quy định gì?

Đáp:

Việc thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo được quy định tại Điều 38 Luật này, như sau:

1. Văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo là hệ thống khuôn mẫu, chuẩn mực hành vi, quy tắc, niềm tin, thói quen, nhận thức, phương pháp tiếp cận có ảnh hưởng đến hành động của tổ chức, cá nhân và cộng đồng trong hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo.

2. Nhà nước thúc đẩy, phổ biến, lan tỏa văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo thông qua chính sách, chương trình, nhiệm vụ, hoạt động hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức sự kiện, trình diễn, giải thưởng về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo.

3. Chính phủ quy định chi tiết thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo.

Hỏi: Doanh nghiệp khoa học và công nghệ được quy định như thế nào?

Đáp:

Điều 39 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định về doanh nghiệp khoa học và công nghệ, như sau:

1. Doanh nghiệp khoa học và công nghệ là doanh nghiệp thực hiện hoạt động nghiên cứu, phát triển, chuyển giao, đổi mới công nghệ, có năng lực hấp thụ, làm chủ công nghệ và mang lại hiệu quả về kinh tế, xã hội, môi trường.

2. Doanh nghiệp khoa học và công nghệ được ưu tiên thuê đất, cơ sở hạ tầng tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung; ưu tiên sử dụng trang thiết bị nghiên cứu, phát triển tại phòng thí nghiệm dùng chung, cơ sở ươm tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo; được hỗ trợ thông tin, truyền thông, xúc tiến thương mại.

3. Doanh nghiệp khoa học và công nghệ có trách nhiệm cung cấp thông tin về tình hình hoạt động và kết quả thụ hưởng chính sách hỗ trợ phục vụ quản lý nhà nước.

4. Chính phủ quy định chi tiết doanh nghiệp khoa học và công nghệ; quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Hỏi: Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia và quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương được quy định như thế nào?

Đáp:

Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia và quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương được quy định tại Điều 40 Luật này, như sau:

1. Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia được thành lập để đầu tư, cùng đầu tư cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, đầu tư vào quỹ khác cho khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia. Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia được cấp vốn điều lệ từ ngân sách nhà nước và được quyền nhận tài trợ, viện trợ và nguồn vốn hợp pháp khác mà không làm tăng vốn điều lệ của Quỹ.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ điều kiện về nguồn lực, nhu cầu thực tiễn, quyết định việc thành lập quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương để đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo địa phương. Quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương được cấp vốn điều lệ từ ngân sách nhà nước và được quyền nhận tài trợ, viện trợ và nguồn vốn hợp pháp khác mà không làm tăng vốn điều lệ của quỹ.

3. Quỹ hoạt động theo nguyên tắc thị trường, minh bạch, chấp nhận rủi ro có kiểm soát, trong đó tổng mức tổn thất phát sinh từ hoạt động đầu tư không vượt quá ngưỡng rủi ro đã được xác định trong chiến lược đầu tư hoặc kế hoạch đầu tư, trên cơ sở tổng thể danh mục đầu tư và trong một chu kỳ đầu tư xác định được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Chính phủ. Quỹ không áp dụng yêu cầu bảo toàn vốn theo từng năm tài chính, theo từng dự án, nhiệm vụ cụ thể.

4. Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia, quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương được hợp tác, thuê tổ chức, cá nhân chuyên nghiệp quản lý, điều hành; có cơ chế hợp tác, phối hợp sử dụng hiệu quả nguồn lực, chuyên gia của quỹ trong nước, nước ngoài; có cơ chế giám sát và đánh giá độc lập về rủi ro, hiệu quả đầu tư, tác động xã hội, hiệu quả thu hút đầu tư từ khu vực tư nhân; có nghĩa vụ công bố báo cáo định kỳ, giải trình, cung cấp thông tin phục vụ quản lý nhà nước.

5. Tổ chức, cá nhân quản lý, điều hành Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia, quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương được miễn trách nhiệm dân sự, loại trừ trách nhiệm hành chính liên quan đến tổn thất đầu tư, nếu tổn thất phát sinh do rủi ro

khách quan và đã tuân thủ đầy đủ nguyên tắc đầu tư, quy định nội bộ của quỹ và nghĩa vụ minh bạch, trung thực trong quá trình ra quyết định đầu tư.

6. Chính phủ quy định chi tiết quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia và quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương; quy định việc thành lập, cơ cấu tổ chức, hoạt động, quản lý, cơ cấu tỷ lệ phân vốn từ ngân sách nhà nước, sử dụng vốn, cơ chế giám sát đối với Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia, quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương.

Hỏi: Việc tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán chuyên biệt cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được quy định như thế nào?

Đáp:

Việc tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán chuyên biệt cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được quy định tại Điều 41 Luật này, như sau:

1. Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con được tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán chuyên biệt cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thông qua một phân bảng chuyên biệt giao dịch, niêm yết cổ phiếu của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

2. Đối tượng tham gia thị trường giao dịch chứng khoán chuyên biệt cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo bao gồm nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật về chứng khoán, Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia, quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương, quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, tổ chức tài chính và quỹ đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo trong nước và quốc tế, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư cá nhân cho khởi nghiệp sáng tạo được cơ quan có thẩm quyền công nhận và đối tượng khác theo quy định của Chính phủ.

3. Chính phủ quy định chi tiết tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán chuyên biệt cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; quy định điều kiện đặc thù cho đăng ký giao dịch, niêm yết cổ phiếu của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

III. HỘI NHẬP VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Hỏi: Việc hội nhập, hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải tuân theo những nguyên tắc nào?

Đáp:

Điều 68 của Luật quy định việc hội nhập, hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải tuân theo những nguyên tắc sau:

1. Tích cực, chủ động hội nhập trên cơ sở bảo đảm độc lập, chủ quyền, an ninh quốc gia, bình đẳng và cùng có lợi; tham gia giải quyết các vấn đề khoa học, công nghệ toàn cầu.

2. Đa dạng hóa, đa phương hóa hợp tác, đầu tư với nước ngoài; bảo đảm ngân sách, cơ chế tài chính phù hợp để tham gia các hoạt động hội nhập.

3. Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo chuẩn mực quốc tế gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

4. Tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế, nhất là các quốc gia có hệ sinh thái khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phát triển; tận dụng nguồn lực quốc tế để nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, đặc biệt là đổi mới công nghệ cao, công nghệ chiến lược.

5. Bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ của các bên tham gia hợp tác quốc tế được bảo vệ thông qua điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Hỏi: Việc hội nhập, hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo gồm có những hoạt động gì?

Đáp:

Điều 69 quy định về hoạt động hội nhập, hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, như sau:

1. Tham gia xây dựng, định hình các cơ chế hợp tác khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo khu vực và quốc tế.

2. Tham gia các tổ chức, hiệp hội khu vực và quốc tế trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

3. Tham gia với các tổ chức nước ngoài, quốc tế trong việc thành lập tổ chức, triển khai hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chung.

4. Thu hút, thuê chuyên gia, nhà khoa học là người Việt Nam định cư ở nước ngoài, chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài.

5. Tìm kiếm, chuyển giao công nghệ tiên tiến của nước ngoài; quảng bá kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo ra nước ngoài.

6. Phát triển mạng lưới đại diện khoa học và công nghệ ở nước ngoài.

Hỏi: Việc thúc đẩy hội nhập, hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định như thế nào?

Đáp:

Việc thúc đẩy hội nhập, hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định tại Điều 70 của Luật, như sau:

1. Nhà nước tài trợ nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hình thức hợp tác song phương, đa phương, chuyển giao công nghệ.

2. Kinh phí tài trợ, đặt hàng nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các hoạt động hợp tác quốc tế được sử dụng theo quy định của tổ chức cấp kinh phí, đồng thời bảo đảm không vi phạm pháp luật Việt Nam.

3. Nhà nước đóng góp vào quỹ nghiên cứu chung với quốc gia, tổ chức quốc tế theo điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế đã ký kết.

4. Nhà nước hỗ trợ pháp lý và tư vấn cho tổ chức, cá nhân tham gia hợp tác quốc tế để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và giải quyết tranh chấp liên quan đến chuyển giao công nghệ.

5. Chính phủ quy định chi tiết thúc đẩy hội nhập, hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo./.

NGƯỜI BIÊN SOẠN

**NGƯỜI SỬA CHỮA,
BIÊN TẬP TỔNG THỂ**

**NGƯỜI THẨM ĐỊNH
VÀ NHẬN XÉT**

Nguyễn Thị Hiền

Phạm Thị Việt

Vũ Thị Như Trang

Nơi nhận:

- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Trang TTĐT PBGDPL tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, PBGDPL (NT.Hiền)